

Số: 1343 /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 09 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quy định danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù và hướng dẫn thực hiện cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng thuộc Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 1549/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về Cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ Về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/ 9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/ 12/ 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020; Công văn số 8680/BKHĐT-TH ngày 06/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện nội dung tại Điều 4 Nghị định số 120/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1549/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù và hướng dẫn thực hiện cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng thuộc Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 73/TTr-SKHĐT ngày 02/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quy định danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù và hướng dẫn thực hiện cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 1549/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 1 Điều 1

“a) Phạm vi điều chỉnh:

- Quy định danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù và hướng dẫn thực hiện cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, có thiết kế mẫu/thiết kế điển hình, tổng mức đầu tư dưới 5 tỷ đồng, nhà nước hỗ trợ đầu tư một phần, phần còn lại do nhân dân đóng góp (gọi tắt là dự án nhóm C quy mô nhỏ);

- Hướng dẫn cơ chế thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối vốn đối với các dự án có sử dụng ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh theo quy định tại Điều 4 Nghị định 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ, cụ thể như sau: (1) Thuộc nội dung đầu tư của các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020; (2) tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng và kỹ thuật không phức tạp; (3) sử dụng một phần ngân sách nhà nước, phần kinh phí còn lại do nhân dân đóng góp và các nguồn khác, có sự tham gia thực hiện và giám sát của người dân. Phần kinh phí đóng góp của nhân dân có thể bằng tiền hoặc hiện vật, ngày công lao động được quy đổi thành tiền.”

2. Sửa đổi Khoản 3 Điều 1

“3. Danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh.

a) Giao thông: Bê tông hóa đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng; Đường giao thông ngõ, xóm, giao thông nội đồng cứng hóa bằng cấp phối; cống thoát nước.

b) Thủy lợi: Kiên cố hóa kênh mương, kênh ống nhựa.

c) Cơ sở vật chất văn hoá: Khu (sân) thể thao xã, thôn.

d) Giáo dục: Xây dựng phòng học các Trường: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở (không áp dụng đối với các công trình tầng hóa); nhà đa năng trường tiểu học, trung học cơ sở; bếp ăn trường mẫu giáo, tiểu học; nhà công vụ giáo viên, nhà vệ sinh.

e) Môi trường: Nhà (Điểm) trung chuyển chất thải rắn.

- Các địa phương sử dụng các thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đã được UBND tỉnh ban hành trong Chương trình MTQG giai đoạn 2011-2015; Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 về Ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình (giai đoạn 2) các công trình xây dựng theo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và các thiết kế mẫu, thiết kế điển hình khác liên quan để thực hiện cơ chế đặc thù; Chương trình kiên cố hóa kênh mương, thủy lợi nhỏ, thủy lợi đất màu; Đề án giao thông nông thôn,...

- Trong trường hợp, khi lấy ý kiến nhân dân về phương án đầu tư xây dựng công trình, nhân dân có ý kiến về thiết kế mẫu, thiết kế điển hình không phù hợp với điều kiện địa chất, địa hình và điều kiện nguồn lực hoặc cần bổ sung hạng mục (có Biên bản họp) thì Chủ đầu tư được phép thuê đơn vị tư vấn có năng lực để lập hoặc điều chỉnh thiết kế, dự toán cho phù hợp. Phần tăng thêm ngoài suất đầu tư theo quy định do ngân sách địa phương và nhân dân đóng góp.”

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 1

“4. Thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật/Hồ sơ xây dựng công trình đối với dự án nhóm C quy mô nhỏ thuộc ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và các dự án đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ.

a) UBND cấp huyện căn cứ tổng mức vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh được UBND tỉnh phân bổ hằng năm, tổ chức thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn (bao gồm ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ) và quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư đối với toàn bộ danh mục dự án (có thể thẩm định, phê duyệt danh mục riêng cho từng xã hoặc cho nhóm xã) thuộc Chương trình MTQG được thực hiện theo cơ chế đặc thù theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ, Quyết định số 1549/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh và quy định tại Quyết định này.

Thời gian UBND cấp huyện thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối vốn và phê duyệt chủ trương đầu tư cho các dự án khởi công mới không quá 45 ngày, kể từ ngày UBND tỉnh phân bổ tổng mức vốn cho UBND cấp huyện.

b) Sau khi có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của UBND cấp huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự án/báo cáo kinh tế kỹ thuật/hồ sơ xây dựng công trình. Chủ đầu tư gửi quyết định phê duyệt, mã số dự án, mã chương, mã ngành kinh tế cho phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện để tham mưu UBND cấp huyện phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho từng dự án. Thời gian Chủ đầu tư gửi Quyết định phê duyệt, mã số dự án, mã chương, mã ngành kinh tế cho phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện không quá 45 ngày kể từ ngày UBND cấp huyện ban hành quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư.

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 5. Điều 1

- Bổ sung gạch (-) đầu dòng thứ 5 vào Điểm b Khoản 5 Điều 1 như sau:

“- Lập dự toán trong hồ sơ xây dựng công trình thực hiện theo Quyết định số 84/QĐ-SXD ngày 24/9/2018 của Sở Xây dựng về Công bố hướng dẫn lập dự toán xây dựng trong Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2018-2020.”

- Sửa đổi, bổ sung Điểm c Khoản 5 Điều 1 như sau:

“c) Ban quản lý các Chương trình MTQG cấp xã (gọi tắt là Ban quản lý) có trách nhiệm lập hồ sơ xây dựng công trình gửi UBND xã thẩm định và phê duyệt. Trường hợp UBND xã giao cho thôn thực hiện công trình, Ban quản lý cấp thôn (hoặc các tổ chức tương đương được UBND xã công nhận) chịu trách nhiệm lập hồ sơ xây dựng công trình gửi UBND xã thẩm định và phê duyệt. Ban quản lý xã hoặc Ban quản lý cấp thôn được hưởng chi phí tự lập hồ sơ xây dựng công trình theo tỷ lệ quy định.”

5. Bổ sung Khoản 9. Điều 1

Bổ sung thêm Điểm d vào Khoản 9 Điều 1 như sau:

“d) Trường hợp các dự án được địa phương chọn thực hiện theo hình thức ngân sách nhà nước hỗ trợ vật liệu (xi măng, sắt thép, đá, cát, sỏi...), máy thi công theo quy định tại Khoản 2, Điều 10 Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ thì UBND xã, Ban quản lý xã có trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà cung ứng vật liệu, máy thi công, ký kết hợp đồng, tổ chức nghiệm thu và thanh, quyết toán. Việc thanh, quyết toán phần ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định tại Công văn số 7080/UBND-KTTH ngày 15/12/2017 của UBND tỉnh và các quy định hiện hành.”

6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 10 Điều 1

“10. Tổ chức, giám sát thi công và nghiệm thu công trình

a) Căn cứ hồ sơ xây dựng công trình được duyệt, kết quả lựa chọn đơn vị thi công và kế hoạch giao vốn chi tiết cho dự án; Ban quản lý xã, đơn vị chủ đầu tư của cấp huyện tiến hành ký kết hợp đồng với đại diện cộng đồng, tổ chức, đơn vị được giao để tổ chức triển khai thi công. Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày khởi công công trình, chủ đầu tư phải báo cáo thông tin công trình bằng văn bản theo mẫu số 01, Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng đến cơ quan chuyên môn về xây dựng.

b) UBND cấp huyện (đối với công trình do UBND xã, đơn vị của cấp huyện thực hiện) và UBND xã (đối với công trình do thôn thực hiện) chịu trách nhiệm cử cán bộ chuyên môn hỗ trợ thi công; Ban quản lý xã, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng xã chịu trách nhiệm giám sát trong quá trình thi công công trình.

c) UBND cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước trong quản lý chất lượng thi công công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Trước 10 ngày so với ngày Ban quản lý xã dự kiến tổ chức nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng, Ban quản lý xã phải gửi Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng theo mẫu số 02, Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng cho cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện để tiến hành kiểm tra công trình lần cuối. Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện phải thông báo kết quả kiểm tra đưa công trình vào sử dụng cho chủ đầu tư theo mẫu số 03, Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng trong vòng không quá 15 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nộp đủ hồ sơ theo quy định.”

d) Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu công trình, thành phần gồm: đại diện UBND xã; Ban quản lý xã; Ban giám sát đầu tư của cộng đồng xã; đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ hợp tác, hợp tác xã, tổ, nhóm thợ thi công; các thành phần có liên quan khác do UBND xã quyết định và đơn vị chuyên môn cấp huyện.

Sau khi nghiệm thu, Chủ đầu tư bàn giao công trình và bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến công trình cho UBND xã để giao cho thôn hoặc đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình.

Chủ đầu tư tiến hành lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành (không quá 3 tháng kể từ ngày ký biên bản bàn giao đưa công trình vào sử dụng) trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

7. Sửa đổi, bổ sung Khoản 11. Điều 1

“Chi phí hỗ trợ chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án (các chi phí tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát, thẩm tra, thẩm định dự toán, quản lý dự án, thẩm tra quyết toán, kiểm toán,...) được thực hiện theo Quyết định 283/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 47/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định chi phí hỗ trợ chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.”

8. Bổ sung Khoản 12 Điều 1

“Việc thanh toán, quyết toán nguồn vốn NSNN hỗ trợ và nguồn huy động khác thực hiện các công trình theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 thực hiện theo Công văn số 7080/UBND-KTTH ngày 15/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam.”

9. Sửa đổi Điều 2. Tổ chức thực hiện

“a) Các cơ quan quản lý Chương trình MTQG tỉnh (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh) chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện và tổng hợp các báo cáo từ các địa phương trong quá trình thực hiện cơ chế đặc thù.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn hằng năm; theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quyết định này; báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quyết định nếu cần.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện cơ chế đặc thù trên địa bàn theo đúng quy định; hướng dẫn các phòng chuyên môn, UBND xã, Ban Quản lý xã, Ban Phát triển thôn và cử cán bộ chuyên môn giúp UBND xã để thực hiện theo cơ chế đặc thù;

- Chỉ đạo UBND xã và chủ đầu tư tạo điều kiện cho cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ hợp tác, hợp tác xã, tổ, nhóm thợ trên địa bàn xã tham gia thi công các công trình được áp dụng cơ chế đặc thù; phát huy vai trò của Ban Phát triển thôn trong việc tổ chức triển khai thực hiện, giám sát quá trình thi công xây dựng và quản lý sử dụng sau khi công trình hoàn thành.

- Chịu trách nhiệm bố trí vốn đối ứng của huyện, đồng thời đôn đốc, giám sát việc bố trí vốn đối ứng của cấp xã đảm bảo theo các quy định hiện hành.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Chỉ đạo Ban quản lý Chương trình cấp xã tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia trong việc đầu tư xây dựng các Chương trình MTQG theo cơ chế đầu tư đặc thù; bảo đảm tính công khai, minh bạch trong suốt quá trình thực hiện; phát huy vai trò của Ban Phát triển thôn trong việc tổ chức triển khai thực hiện, giám sát thi công xây dựng và quản lý sử dụng sau khi công trình hoàn thành.

- Chịu trách nhiệm bố trí vốn đối ứng của xã, đồng thời tăng cường vận động việc tham gia góp vốn đối ứng của cộng đồng đảm bảo theo các quy định hiện hành.”

Điều 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban Dân tộc, Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới tỉnh và các ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện và xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng thuộc Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; các nội dung khác tại Quyết định số 1549/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 của UBND tỉnh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này vẫn còn hiệu lực thi hành/.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- VPCP, các Bộ, ngành: KHĐT, TC, NN&PTNT, LĐ-TB&XH, Ủy ban Dân tộc;
- Ban Chỉ đạo Nông thôn mới Trung ương;
- TT TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các TV BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh;
- UBND các xã (do UBND cấp huyện sao gửi);
- CPVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trí Thanh